

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

⁽¹⁾....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Tòa án nhân dân⁽²⁾

Người khởi kiện: ⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Số điện thoại (nếu có):....., số fax (nếu có):.....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):

Người bị kiện:⁽⁵⁾

Địa chỉ:⁽⁶⁾

Số điện thoại (nếu có):....., số fax (nếu có):.....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁷⁾

Địa chỉ:⁽⁸⁾

Số điện thoại (nếu có):....., số fax (nếu có):.....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):

Quyết định⁽⁹⁾ bị kiện số..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... về

Hành vi hành chính bị kiện.....

Tóm tắt nội dung quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, nội dung giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri hoặc tóm tắt diễn biến của hành vi hành chính⁽¹⁰⁾:

Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có):.....

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết⁽¹¹⁾:.....

Người khởi kiện cam đoan không đồng thời khiếu nại⁽¹²⁾ đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Những tài liệu, chứng cứ chứng minh kèm theo đơn khởi kiện gồm có: ⁽¹³⁾

1.....

2.....

.....

Người khởi kiện ⁽¹⁴⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-HC:

(1) Ghi địa danh, ngày, tháng, năm làm đơn khởi kiện (ví dụ: Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....).

(2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(3) Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì ghi họ tên; trường hợp người khởi kiện là người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì đồng thời phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người được đại diện; nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó.

(4) Ghi địa chỉ tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, trú tại thôn B, xã C, huyện D, tỉnh E); nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH G có trụ sở: Số 50 phố H, quận I, thành phố K).

(5) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(6) và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(9) Tùy theo từng trường hợp mà ghi quyết định hành chính hoặc quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc quyết định giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri.

(10) Tùy theo từng trường hợp mà ghi tóm tắt nội dung cụ thể của quyết định hành chính hoặc quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc quyết định giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri hoặc hành vi hành chính.

(11) Nêu cụ thể từng vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết như: Yêu cầu hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc thực hiện hoặc chấm dứt hành vi hành chính; hủy quyết định kỷ luật buộc thôi việc trái pháp luật; hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; buộc cơ quan lập danh sách cử tri sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri theo quy định của pháp luật; buộc cơ quan, tổ chức bồi thường thiệt hại, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm do quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh trái pháp luật gây ra...

(12) Tùy từng trường hợp mà ghi quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri, hành vi hành chính.

(13) Ghi rõ tên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện gồm có những tài liệu gì và phải đánh số thứ tự (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: 1. Bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 2. Bản sao chứng minh nhân dân (căn cước công dân)...))

(14) Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khởi

kiện đó; trường hợp người khởi kiện là cá nhân, không biết chữ, không nhìn được, không thể tự mình làm đơn khởi kiện, không thể tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì có thể nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện và phải có người có năng lực hành vi tố tụng hành chính đầy đủ làm chứng, ký xác nhận vào đơn khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức khởi kiện, thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....⁽²⁾/GXN-TA

....., ngày..... tháng năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHỞI KIỆN**

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Tòa án nhân dân..... đã nhận được đơn khởi kiện
đề ngày.... tháng năm..... của⁽⁵⁾
nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến) ngày.... tháng.....
năm

Về yêu cầu Tòa án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi
kiện)

Tòa án nhân dân..... sẽ tiến hành xem xét đơn khởi kiện theo quy
định của pháp luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN⁽⁶⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn khởi kiện; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số, năm ban hành giấy xác nhận (ví dụ: số 20/2017/GXN-TA).

(3) và (4) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(5) Nếu là cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (3) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;...); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (3).

(6) Trường hợp Chánh án phân công người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/.....⁽²⁾/TB-TA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**THÔNG BÁO
TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIẾN**

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Sau khi xem xét đơn khởi kiện của⁽⁵⁾..... và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) về việc yêu cầu Tòa án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi kiện)

Xét thấy đơn khởi kiện thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện vì lý do⁽⁶⁾

Căn cứ vào khoản 3 Điều 122 hoặc điểm⁽⁷⁾.... khoản 1 Điều 123 của Luật tố tụng hành chính;

Tòa án nhân dân..... trả lại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) và thông báo cho người khởi kiện được biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo trả lại đơn khởi kiện, người khởi kiện có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Tòa án nhân dân⁽⁸⁾..... về việc trả lại đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện kiểm sát nhân dân⁽⁹⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo trả lại đơn khởi kiện; nếu Tòa án ra thông báo trả lại đơn khởi kiện là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số, năm ban hành thông báo (ví dụ: số 20/2017/TB-TA).

(3) và (4) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức khởi kiện. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(5) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (3) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (3).

(6) Ghi rõ lý do trả lại đơn khởi kiện theo trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 122 hoặc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật TTHC.

(7) Trả lại đơn khởi kiện thuộc trường hợp nào thì căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 122 hoặc điểm cụ thể nào khoản 1 Điều 123 của Luật TTHC.

(8) Ghi như (1).

(9) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án nhân dân ra thông báo.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;
Xét thấy khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân..... và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 125 của Luật tố tụng hành chính;

Tòa án nhân dân thông báo cho⁽⁵⁾ biết:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến cơ quan thi hành án dân sự....., địa chỉ để nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm với số tiền là..... đồng (bằng chữ:.....) và nộp cho Tòa án nhân dân⁽⁶⁾..... biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Hết thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người khởi kiện không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 123 của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số, năm ban hành thông báo (ví dụ: số 20/2017/TB-TA).

(3) và (4) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức khởi kiện. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(5) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (3) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (3).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng năm

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ TỔ TỤNG**

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Xét thấy⁽⁵⁾, phải nộp tiền tạm ứng chi phí.....⁽⁶⁾ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ⁽⁷⁾ của Luật tổ tụng hành chính;

Tòa án nhân dân..... thông báo cho⁽⁸⁾ biết.

Trong thời hạn⁽⁹⁾ ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến trụ sở Tòa án, địa chỉ:..... để nộp số tiền tạm ứng chi phí⁽¹⁰⁾ là:.....(bằng chữ:.....).

Hết thời hạn nêu trên, nếu⁽¹¹⁾ không nộp cho Tòa án tiền tạm ứng chi phí tổ tụng mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số, năm ban hành thông báo (ví dụ: số 20/2017/TB-TA).

(3) (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của họ; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(5) Tùy từng trường hợp mà ghi tên và tư cách đương sự của người phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Ví dụ nếu người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng thì ghi “Ông Nguyễn Văn A là người khởi kiện”.

(6) (10) Tùy từng trường hợp mà ghi loại chi phí tố tụng phải nộp tạm ứng, ví dụ: chi phí định giá tài sản.

(7) Tùy từng trường hợp mà ghi điều khoản của Luật tố tụng hành chính mà Tòa án căn cứ để thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng, ví dụ: chi phí định giá tài sản thì ghi “khoản 1 Điều 365”.

(8) (11) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (3) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (3).

(9) Tùy từng trường hợp, căn cứ quy định của pháp luật mà Tòa án ghi thời hạn đương sự phải nộp chi phí tố tụng. Ví dụ theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng thì: “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án, người yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng phải nộp tiền tạm ứng chi phí cho người làm chứng.” Trường hợp này Tòa án ghi “05 ngày làm việc”.

Đối với trường hợp mà pháp luật không quy định thì thời hạn đương sự phải nộp chi phí tố tụng là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án, trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../...⁽²⁾/TLST-HC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi: ⁽³⁾

Địa chỉ: ⁽⁴⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân..... đã thụ lý vụ án hành
chính số...../...../TLST-HC⁽⁵⁾ về ⁽⁶⁾, giữa:

Người khởi kiện:⁽⁷⁾

Địa chỉ: ⁽⁸⁾

Người bị kiện:⁽⁹⁾

Địa chỉ: ⁽¹⁰⁾

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽¹¹⁾

Địa chỉ: ⁽¹²⁾

**Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao
gồm:**⁽¹³⁾

1.....

2.....

.....

Vụ án được thụ lý theo thủ tục⁽¹⁴⁾

**Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng
cứ sau đây:**⁽¹⁵⁾

1.....

2.....

.....

Căn cứ vào khoản 1 Điều 126 và Điều 128 của Luật tổ tụng hành chính,
Tòa án nhân dân thông báo cho ⁽¹⁶⁾được biết.

*Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, người bị
kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý
kiến của mình về yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm
theo hoặc yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn
xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này
mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người
khởi kiện mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu,
chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-HC:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số, năm ban hành thông báo thụ lý vụ án (ví dụ: số 20/2017/TLST-HC).

(3) và (4) Gửi cho các chủ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 125 và khoản 1 Điều 126 của Luật TTHC. Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(5) Ghi ký hiệu thụ lý vụ án (Ví dụ: Số: 05/2017/TLST-HC).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “về khiếu kiện quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân...”).

(7) và (8) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) và (10) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(11) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7) và (8).

(13) Ghi cụ thể những vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

(14) Ghi vụ án được thụ lý theo thủ tục thông thường hoặc thủ tục rút gọn.

(15) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người khởi kiện gửi kèm theo đơn khởi kiện.

(16) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (3) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: Thông báo cho Ông được biết; Thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (3).

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi giờ..... phút, ngày tháng năm

Tại trụ sở Tòa án nhân dân

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án hành chính thụ lý số/...../TLST-HC ngày..... tháng..... năm.....⁽²⁾

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông (Bà).....

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông (Bà).....

II. Những người tham gia phiên họp⁽³⁾

.....
.....

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký phiên họp báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự biết về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN,
CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự⁽⁴⁾

.....
.....

3. Các nội dung khác (nếu có).

**THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC ĐỀ NGHỊ CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ KẾT LUẬN ⁽⁵⁾**

.....
.....
.....

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP ⁽⁶⁾**

.....
.....
.....

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào
hồi....giờ.... phút, ngày tháng năm.....

**Các đương sự
tham gia phiên họp**
(Chữ ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ
họ tên)

Thư ký ghi biên bản
(ký tên, ghi rõ họ tên)

**Thẩm phán
Chủ trì phiên họp**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành phiên họp; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(3) Ghi họ tên, địa vị tố tụng trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia phiên họp theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ nội dung trình bày của các đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 138 của Luật tố tụng hành chính.

(5) Ghi những nội dung Thẩm phán xem xét, giải quyết các đề nghị của đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 138 của Luật tố tụng hành chính; ghi kết luận của Thẩm phán về việc chấp nhận, không chấp nhận các đề nghị của đương sự.

(6) Ghi họ tên, địa vị tố tụng và yêu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể của người tham gia họp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐỐI THOẠI

Hồi giờ..... phút, ngày tháng năm

Tại trụ sở Tòa án nhân dân

Bắt đầu tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc
giải quyết vụ án hành chính thụ lý số/...../TLST-HC ngày..... tháng.....
năm⁽²⁾

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì đối thoại: Ông (Bà).....

Thư ký ghi biên bản đối thoại: Ông (Bà).....

II. Những người tham gia đối thoại⁽³⁾

.....
.....
.....

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU ĐỐI THOẠI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc đối thoại để họ tự nguyện thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ⁽⁴⁾

.....
.....
.....

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT⁽⁵⁾

.....
.....
.....

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐỐI THOẠI ⁽⁶⁾**

.....
.....
.....

Việc đối thoại kết thúc vào hồi....giờ.... phút, ngày thángnăm...

Các đương sự đã được xem biên bản, thống nhất với các nội dung trong biên bản và ký xác nhận dưới đây.

**Các đương sự
tham gia đối thoại**
(Chữ ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ
họ tên)

**Thư ký ghi biên bản
đối thoại**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Thẩm phán
Chủ trì đối thoại**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành đối thoại; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(3) Ghi họ tên, địa vị tố tụng trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia đối thoại.

(4) Ghi đầy đủ ý kiến trình bày, tranh luận của những người tham gia đối thoại về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án.

(5) Ghi những nội dung những người tham gia đối thoại đã thống nhất, đến những nội dung những người tham gia đối thoại không thống nhất.

(6) Ghi họ tên, địa vị tố tụng và yêu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể vào biên bản đối thoại của người tham gia đối thoại.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐST-HC

..., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH,
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào khoản 3 Điều 140 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ vào biên bản đối thoại ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hành chính thụ lý số .../.../TLST-HC ngày...tháng... năm.....⁽³⁾

XÉT THẤY:

Những nội dung các đương sự thống nhất được với nhau ghi trong biên bản đối thoại về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thống nhất giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Người bị kiện đã ban hành quyết định hành chính số.../.../.... ngày.... tháng... năm... sửa đổi (bổ sung, thay thế, hủy bỏ) quyết định hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc người bị kiện đã ban hành quyết định hành chính mới và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện, không có đương sự nào có ý kiến phản đối.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả đối thoại thành của các đương sự:⁽⁴⁾

.....

2. Sự thống nhất của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....

3. Đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính thụ lý số.../.../TLST-HC ngày...tháng... năm.....

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả đối thoại thành, đình chỉ việc giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(4) Ghi họ tên, địa vị tố tụng trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thống nhất của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản đối thoại (kể cả án phí, chi phí tố tụng (nếu có)).

TÒA ÁN NHÂN DÂN....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....⁽²⁾/QĐST-HC

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 141, Điều 142 và Điều 145 của Luật
tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số.../.../TLST-HC
ngày..... tháng..... năm.....⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾, giữa

Người khởi kiện:⁽⁶⁾

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁷⁾

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁸⁾

Địa chỉ:.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án và hủy bỏ quyết định
này khi lý do tạm đình chỉ không còn.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền
kháng nghị Quyết định này theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ
ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết
công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Luật
TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 141 của Luật TTHC (ví dụ: Xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại khoản 1 Điều 141 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: Về “khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....⁽²⁾/QĐST-HC

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào Điều 141, Điều 142, Điều 145 và Điều 165 của Luật tố tụng
hành chính;

Xét thấy:⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số .../... /TLST-HC
ngày..... tháng..... năm.....⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾

Người khởi kiện:⁽⁶⁾

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁷⁾

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁸⁾

Địa chỉ:.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án và hủy bỏ quyết định
này khi lý do tạm đình chỉ không còn.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền
kháng nghị Quyết định này theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ
ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết
công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

⁽⁹⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 141 của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại khoản 1 Điều 141 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số: .../...⁽²⁾/QĐST-HC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, khoản 2 Điều 142, Điều 145 của Luật tố tụng hành chính:

Xét thấy:⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiếp tục giải quyết vụ án hành chính số .../.../TLST-HC ngày...tháng...năm.....⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾, giữa:

Người khởi kiện :⁽⁶⁾

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁷⁾

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁸⁾

Địa chỉ:.....

2. Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ số...../...../QĐST-HC ngày.... tháng.... năm.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 2 Điều 145 Luật tố tụng hành chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tiếp tục giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 142 của Luật tổ tụng hành chính.

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:/..... ⁽²⁾/QĐST-HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ khoản 2 Điều 142, Điều 145 của Luật tổ tụng hành chính;

Xét thấy:⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiếp tục giải quyết vụ án hành chính thụ lý số .../.../TLST-HC
ngày...tháng...năm.....⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾, giữa:

Người khởi kiện:⁽⁶⁾

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁷⁾

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁸⁾

Địa chỉ:

2. Hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ số...../...../QĐST-HC ngày.... tháng....
năm.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

(9)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tiếp tục giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 142 của Luật tổ tụng hành chính.

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....⁽²⁾/QĐST-HC

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy⁽³⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số .../.../TLST-HC ngày..... tháng..... năm.....⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾....., giữa:

Người khởi kiện:⁽⁶⁾.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁷⁾.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁸⁾.....

Địa chỉ:.....

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:⁽⁹⁾.....

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐST-HC

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành
chính;

Xét thấy⁽³⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số.../.../TLST-HC ngày.....
tháng..... năm.....⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾....., giữa:

Người khởi kiện:⁽⁶⁾.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁷⁾.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁸⁾.....

Địa chỉ:.....

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: ⁽⁹⁾.....

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền
kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày
nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công
khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi “trích yếu” vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐXXST-
HC

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

Căn cứ vào các điều 38, 130, 131 và 146 của Luật tố tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số/....
/TLST-HC ngày..... tháng..... năm.....⁽³⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

- Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hành chính về:⁽⁴⁾, giữa:
Người khởi kiện:⁽⁵⁾
Địa chỉ:.....
Người bị kiện:⁽⁶⁾
Địa chỉ:.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁷⁾
Địa chỉ:.....
Thời gian mở phiên tòa:.....giờ.... phút, ngày..... tháng..... năm.....
Địa điểm mở phiên tòa:.....
Vụ án được xét xử công khai (hoặc xét xử kín).
- Những người tiến hành tố tụng:⁽⁸⁾
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người): Ông (Bà)....
Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Các Hội thẩm nhân dân: Ông (Bà).....
Hội thẩm nhân dân dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁹⁾
Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽¹⁰⁾ tham gia phiên tòa:
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân dự khuyết (nếu có):.....
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có):⁽¹¹⁾

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 146 Luật tố tụng hành chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 16-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: Số: 199/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(5) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(8) Nếu Hội đồng xét xử gồm ba người thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “Thẩm phán.”; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu có Hội thẩm nhân dân dự khuyết, thì ghi họ tên của Hội thẩm nhân dân dự khuyết.

(9) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên tòa.

(10) Ghi tương tự hướng dẫn tại điểm (1) nhưng thay các chữ “Tòa án nhân dân” bằng “Viện kiểm sát nhân dân”.

(11) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:...../.....⁽²⁾/QĐXXST-HC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA GIẢI QUYẾT SƠ THẨM THEO THỦ TỤC RÚT GỌN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào các điều 38, 247 của Luật tố tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý theo thủ tục rút gọn
số.../.../TLST-HC ngày... tháng...năm.....⁽³⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hành chính theo thủ tục rút gọn về
⁽⁴⁾....., giữa:

Người khởi kiện:⁽⁵⁾

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁶⁾

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁷⁾

Địa chỉ:.....

Thời gian mở phiên tòa:.....giờ...phút, ngày.....tháng.....năm.....

Địa điểm mở phiên tòa:.....

Vụ án được xét xử công khai (hoặc xét xử kín).

2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁸⁾tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... – Kiểm sát viên

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân dự khuyết (nếu có):.....

3. Những người tham gia tố tụng khác (nếu có):⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Theo khoản 3 Điều 247 Luật tố tụng hành chính;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: Số: 199/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(5) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của các nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(8) Ghi tương tự hướng dẫn tại điểm (1) nhưng thay các chữ “Tòa án nhân dân” bằng “Viện kiểm sát nhân dân”.

(9) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾
Số:...../.....⁽²⁾/QĐST-HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽³⁾.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁴⁾..... tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hành chính thụ lý số:...../...../TLST-HC ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ về⁽⁶⁾.....

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../...../QĐST-HC..... ngày..... tháng..... năm.....⁽⁷⁾

XÉT THẤY:

⁽⁸⁾.....

Căn cứ vào các điều⁽⁹⁾..... và Điều 163 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số.../.../TLST-HC ngày..... tháng..... năm.....

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:⁽¹⁰⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 4 Điều 163 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 18-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định hoãn phiên tòa; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên tòa (ví dụ: Số: 179/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên tòa.

(4) Ghi tương tự hướng dẫn tại điểm (1) nhưng thay các chữ “Tòa án nhân dân” bằng “Viện kiểm sát nhân dân”.

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”).

(7) Ghi số, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 59/2017/QĐST-HC).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên tòa hành chính sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Luật TTHC (ví dụ: Xét thấy người khởi kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vì lý do tai nạn giao thông).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Luật TTHC (ví dụ: người khởi kiện vắng mặt lần thứ nhất quy định tại khoản 1 Điều 157 của Luật TTHC thì ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 và Điều 163 của Luật TTHC”).

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa hành chính sơ thẩm (ví dụ: Phiên tòa hành chính sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 8 giờ 00 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H), địa chỉ số...phố...phường...quận B, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-HC⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm...

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hành chính thụ lý
số.../.../TLST-HC ngày ... tháng... năm.....⁽³⁾ về⁽⁴⁾

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số.../...../QĐXXST-HC
ngày...tháng... năm.....⁽⁵⁾

Xét thấy:⁽⁶⁾

Căn cứ vào Điều 187 của Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý
số.../.../TLST-HC ngày....tháng.....năm.....

2. Thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như
sau:⁽⁷⁾

.....

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định tạm ngừng phiên tòa; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tạm ngừng phiên tòa (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”).

(5) Ghi số, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(6) Ghi rõ lý do của việc tạm ngừng phiên tòa hành chính sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại khoản 1 Điều 187 của Luật tố tụng hành chính.

(7) Ghi rõ thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa hành chính sơ thẩm (ví dụ: Phiên tòa hành chính sơ thẩm sẽ được tiếp tục vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 18 tháng 2 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 1, thành phố H; địa chỉ số...phố...phường...quận 1, thành phố H). Trong trường hợp chưa ấn định được thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa thì ghi “Thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA SƠ THẨM**

Vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....
Tại:⁽²⁾.....Tòa án nhân dân.....
Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số.../.../TLST-HC
ngày..... tháng..... năm..... về⁽³⁾.....
Vụ án được xét xử⁽⁴⁾.....

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
Thẩm phán (nếu có): Ông (Bà).....
Các Hội thẩm nhân dân:⁽⁵⁾
1. Ông (Bà):.....
2. Ông (Bà):.....
3. Ông (Bà):.....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁶⁾.....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾..... tham gia phiên tòa:
Ông (Bà)..... Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

1. Người khởi kiện:⁽⁸⁾
.....
Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:⁽⁹⁾
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹⁰⁾
.....
2. Người bị kiện:⁽¹¹⁾
.....
Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:⁽¹²⁾
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:⁽¹³⁾
.....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁴⁾
.....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁵⁾
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa
vụ liên quan:⁽¹⁶⁾

.....
4. Người làm chứng:⁽¹⁷⁾
.....

5. Người giám định:⁽¹⁸⁾
.....

6. Người phiên dịch:⁽¹⁹⁾
.....

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.⁽²⁰⁾

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên (nếu có), Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không.⁽²¹⁾

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng và Kiểm sát viên (nếu có) xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không.

7. Chủ tọa phiên tòa yêu cầu người làm chứng phải cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

8. Chủ tọa phiên tòa yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

9. Chủ tọa phiên tòa hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung yêu cầu của đương sự, thông báo kết luận tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, những vấn đề cần tranh tụng, yêu cầu đương sự trình bày những vấn đề chưa rõ, còn mâu thuẫn.

1. Trình bày của đương sự:⁽²²⁾
.....

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:⁽²³⁾
.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽²⁴⁾
.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-HC:

(1) Nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố H).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A).

(3) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(4) Ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(5) Ghi lần lượt họ tên, nơi công tác của các Hội thẩm nhân dân.

(6) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại (1).

(7) Ghi tương tự hướng dẫn tại (1) nhưng thay các chữ “Tòa án nhân dân” bằng “Viện kiểm sát nhân dân”.

(8) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó. Nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện). Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(9) Ghi họ tên và địa chỉ của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện. Nếu có mặt tại phiên tòa, thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa, thì ghi “vắng mặt”.

(10) Ghi họ tên và địa chỉ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; nếu là Luật sư, thì ghi Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần Văn A, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh H); nếu không phải là Luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người đó. Nếu có nhiều người khởi kiện, thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào. Nếu có mặt tại phiên tòa, thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa, thì ghi “vắng mặt”.

(11) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(12) và (15) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(14) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(13) (16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(17) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng. Nếu có mặt tại phiên tòa, thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa, thì ghi “vắng mặt”.

(18) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc, thì ghi địa chỉ cư trú. Nếu có mặt tại phiên tòa, thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa, thì ghi “vắng mặt”.

(19) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc, thì ghi địa chỉ cư trú. Nếu có mặt tại phiên tòa, thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa, thì ghi “vắng mặt”.

(20) Cần ghi rõ trường hợp khi có người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa (mà không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa), thì Chủ tọa phiên tòa phải hỏi xem có ai đề nghị hoãn phiên tòa hay không; nếu có người đề nghị, thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, nếu không chấp nhận, thì nêu rõ lý do và ghi quyết

định của Hội đồng xét xử.

(21) Nếu những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng có đề nghị hoặc yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng, thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.

(22) Ghi theo thứ tự trình bày quy định tại Điều 176 của Luật TTHC.

(23) Ghi theo thứ tự hỏi quy định tại Điều 177 của Luật tố tụng hành chính.

(24) Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp theo thứ tự quy định tại Điều 188 của Luật TTHC.

(25) Ghi ý kiến của Viện kiểm sát.

(26) Nếu sau khi nghị án, Hội đồng xét xử tuyên án, thì tiếp đó ghi: “Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án” (không phải ghi phân quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận) .

(27) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Cần chú ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì khi kết thúc mỗi ngày cần ghi: “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi: “Ngày... tháng... năm... Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm.....

Tại:⁽²⁾

Thành phần Hội đồng xét xử⁽³⁾gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
.....⁽⁴⁾

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số.../.../....-HC⁽⁵⁾ ngày
tháng năm..... về⁽⁶⁾, giữa:

Người khởi kiện:.....

Người bị kiện:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁸⁾

.....
.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên
Hội đồng xét xử
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 21-HC:

(1) Ghi tên Tòa án mở phiên tòa; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố H).

(3) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(4) Ghi đầy đủ họ tên thành viên Hội đồng xét xử.

(5) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu tại cấp sơ thẩm thì ghi “TLST”, nếu tại cấp phúc thẩm thì ghi “TLPT”.

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về “khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”).

(7) Ghi đầy đủ họ tên tương ứng với tư cách đương sự trong vụ án.

(8) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HC-ST

Ngày:-.....-.....⁽³⁾

V/v khiếu kiện⁽⁴⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN ⁽⁵⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁶⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà)

2. Ông (Bà)

3. Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁷⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁸⁾ **tham gia phiên tòa:**

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁹⁾ tại.....
xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án thụ lý số...../.....⁽¹¹⁾/TLST-HC
ngày..... tháng..... năm..... về.....⁽¹²⁾ theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số/...../QĐXXST-HC ngày..... tháng..... năm.....
giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:⁽¹³⁾

.....
Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹⁴⁾

.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹⁵⁾

2. Người bị kiện:⁽¹⁶⁾

.....
Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:⁽¹⁷⁾

.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:⁽¹⁸⁾

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁹⁾

.....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽²⁰⁾

.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽²¹⁾

4. *Người làm chứng:*⁽²²⁾

.....
5. *Người giám định:*⁽²³⁾

.....
6. *Người phiên dịch:*⁽²⁴⁾

.....
NỘI DUNG VỤ ÁN ⁽²⁵⁾

.....
NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: ⁽²⁶⁾

[1].....

[2].....

.....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào.....⁽²⁷⁾

⁽²⁸⁾

.....
⁽²⁹⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra bản án. Nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án (ví dụ: Số: 98/2017/HC-ST).

(3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày.

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

(5) Ghi như hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “Thẩm phán...”, đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(8) Ghi tương tự hướng dẫn tại điểm (1) nhưng thay các chữ “Tòa án nhân dân” bằng “Viện kiểm sát nhân dân”.

(9) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại...). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày trở lên, nếu số ngày là 02 ngày thì có thể ghi đủ số ngày (ví dụ: Trong các ngày 05 và 06 tháng 12...); nếu số ngày từ 03 ngày trở lên thì ghi từ ngày đến ngày (ví dụ: Trong các ngày từ ngày 05 đến ngày 07 tháng 12 năm ...); nếu khác tháng mà xét xử liên tục thì ghi từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ... (ví dụ: Trong các ngày từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm ...), nếu không xét xử liên tục thì ghi các ngày của từng tháng (ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm ...).

(10) Nếu xét xử kín thì thay cụm từ “công khai” bằng từ “kín”.

(11) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý (ví dụ: số 19/2017/TLST-HC).

(12) Ghi như hướng dẫn tại điểm (4).

(13) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh). Người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(14) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thanh Nhung).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(15) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.

(16) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của

cơ quan, tổ chức đó.

(17) và (20) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) và (21) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).

(22) Ghi họ tên, địa chỉ cư trú của người đó (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên).

(23) Ghi họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(24) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(25) Trong phần này ghi rõ các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; đề nghị, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ghi ngắn gọn, đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án, trong đó ghi rõ ý kiến của Viện kiểm sát về các tình tiết, những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong bản án, các tình tiết mà các bên đã thống nhất, đối với các tình tiết của vụ án mà các bên không thống nhất thì phải ghi rõ lý lẽ, lập luận của từng bên.

(26) Ghi nhận định của Tòa án về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án (về áp dụng pháp luật tố tụng và áp dụng pháp luật nội dung). Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát (nếu có) để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về những tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án, những căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) để chấp nhận hoặc không chấp nhận từng yêu cầu, đề nghị cụ thể của đương sự; của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Quyết định của Hội đồng xét xử về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, về án phí, chi phí tố tụng (nếu có) và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 196 của Luật TTHC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH)

Căn cứ Điều 197 của Luật tổ tụng hành chính;

Xét thấy Bản án (Quyết định) sơ thẩm số...../.../HC-ST⁽³⁾ ngày.....
tháng..... năm..... về vụ án..... của Tòa án nhân
dân⁽⁴⁾..... có những sai sót, nhầm lẫn cần được sửa chữa,
bổ sung như sau:

Tại dòng (các dòng) từ trên xuống (hoặc từ dưới lên) trang...của bản án
sơ thẩm nêu trên đã ghi:⁽⁵⁾ “.....”
.....”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:⁽⁶⁾”.....”
.....”

Nơi gửi:

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 197 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA⁽⁷⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm và ra bản án (quyết định); nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-TA).

(3) Ghi ký hiệu bản án (quyết định).

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân đã ra bản án (quyết định) đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(5) Trích lại nguyên văn phần nội dung bản án (quyết định) phát hiện có sai sót, nhầm lẫn cần sửa chữa, bổ sung.

(6) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(7) Nếu Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa phối hợp với các Hội thẩm nhân dân là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án, quyết định đó ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định thì ghi họ tên của Thẩm phán; nếu Chánh án quyết định việc sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định thì ghi họ tên của Chánh án Tòa án.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân ⁽¹⁾

Người kháng cáo: ⁽²⁾

Địa chỉ: ⁽³⁾

Số điện thoại (nếu có):....., số fax (nếu có).....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):

Là: ⁽⁴⁾

Kháng cáo: ⁽⁵⁾

Lý do của việc kháng cáo: ⁽⁶⁾

.....
Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây: ⁽⁷⁾

.....

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có: ⁽⁸⁾

1.....

2.....

3.....

Người kháng cáo ⁽⁹⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 24-HC:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Cần ghi địa chỉ cụ thể của Tòa án (nếu đơn kháng cáo được gửi qua dịch vụ bưu chính).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; trường hợp người kháng cáo là người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì đồng thời phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người được đại diện; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Người kháng cáo: Tổng công ty X do ông Nguyễn Văn A, Tổng giám đốc làm đại diện).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Địa chỉ: trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Địa chỉ: có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: là người khởi kiện (người bị kiện) trong vụ án về khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính; là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện Trần Văn Nam trú tại nhà số 34 phố X, quận H, thành phố Y theo uỷ quyền ngày...tháng...năm...; là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty XNK A do ông Nguyễn Văn Nam - Tổng Giám đốc đại diện theo giấy uỷ quyền ngày...tháng...năm...).

(5) Ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó (ví dụ: kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 15-03-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H).

(6) Ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo.

(7) Nêu cụ thể từng vấn đề mà người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

(8) Trường hợp có các tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên các tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo.

(9) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì phải ký tên hoặc điểm chỉ và ghi rõ họ tên của người kháng cáo đó; nếu là cơ quan, tổ chức kháng cáo, thì người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức kháng cáo ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó.

(Ví dụ: Người kháng cáo

Tổng Công ty X

Tổng Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Mạnh T

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../GXN-TA

....., ngày..... tháng năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHÁNG CÁO**

Kính gửi: ⁽²⁾

Địa chỉ: ⁽³⁾

Tòa án nhân dân..... đã nhận được đơn kháng cáo
đề ngày..... tháng..... năm..... của⁽⁴⁾
nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính hoặc Tòa án cấp phúc thẩm
chuyển đến) ngày..... tháng..... năm.....

Kháng cáo bản án (quyết định) sơ thẩm số/..... ⁽⁵⁾/HC-ST ngày.....
tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân⁽⁶⁾

Tòa án sẽ tiến hành xem xét đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật
tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân có bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo); nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày....tháng....năm...nào (ví dụ: Kính gửi: Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH C theo giấy uỷ quyền ngày 10-02-2017). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Kính gửi: Công ty TNHH Hoàng Giang có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Nếu là cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;...); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ghi đầy đủ số, năm ra bản án (quyết định) sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó.

(6) Ghi tên Tòa án nhân dân có bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo theo hướng dẫn tại điểm (1).

TÒA ÁN NHÂN DÂN....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../TB-TA

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
VỀ YÊU CẦU LÀM LẠI HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Sau khi kiểm tra đơn kháng cáo của:⁽⁴⁾

Xét thấy đơn kháng cáo chưa làm đúng quy định tại khoản 1 Điều 205 của Luật tố tụng hành chính và mẫu đơn kháng cáo do Tòa án ban hành;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 207 của Luật tố tụng hành chính;

Yêu cầu⁽⁵⁾ làm lại hoặc sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo về các vấn đề sau đây:⁽⁶⁾

1.
2.
3.

Trong thời hạn (05) năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này,.....⁽⁷⁾ phải làm lại hoặc sửa đổi, bổ sung các vấn đề trên đây theo yêu cầu của Tòa án. Nếu hết thời hạn do Tòa án ấn định mà không làm lại hoặc sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo theo yêu cầu của Tòa án, thì đơn kháng cáo được coi là không hợp lệ và Tòa án sẽ trả lại đơn kháng cáo cho.....⁽⁸⁾ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 207 của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 26-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hoàng Giang có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4), (5), (7) và (8) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) Ghi cụ thể yêu cầu sửa đổi, bổ sung (ví dụ: nếu đơn kháng cáo chưa ghi rõ ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo; chưa ghi rõ yêu cầu của người kháng cáo; người kháng cáo chưa ký tên hoặc điểm chỉ, thì Tòa án yêu cầu người làm đơn kháng cáo phải sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Ghi rõ ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo.
2. Ghi rõ những yêu cầu để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.
3. Ký tên hoặc điểm chỉ vào cuối đơn kháng cáo...).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../...../TB-TA

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ YÊU CẦU TRÌNH BÀY LÝ DO KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

Kính gửi :⁽²⁾

Địa chỉ: ⁽³⁾

Sau khi nhận đơn kháng cáo của ⁽⁴⁾ kháng cáo đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:..../....⁽⁵⁾/HC-ST ngày.....tháng.....năm.... của Tòa án nhân dân..... về.....

Xét thấy đơn kháng cáo đã quá thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật tố tụng hành chính, nhưng chưa trình bày rõ lý do, chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Luật tố tụng hành chính;

Tòa án nhân dân⁽⁶⁾yêu cầu: ⁽⁷⁾ trình bày rõ lý do kháng cáo quá hạn bằng văn bản và nộp cho Tòa án kèm theo những tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này.

Hết thời hạn trên đây, nếu ⁽⁸⁾ không nộp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án, thì Tòa án cấp sơ thẩm sẽ gửi đơn kháng cáo quá hạn cho Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo thủ tục chung.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HC:

(1) và (6) Ghi tên Tòa án ra thông báo về yêu cầu trình bày lý do kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó. Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4), (7), và (8) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ghi số, năm ra bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: .../.../TB-TA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO TRẢ LẠI ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: ⁽²⁾.....
Địa chỉ: ⁽³⁾.....

Sau khi xem xét đơn kháng cáo của: ⁽⁴⁾..... và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) đối với Bản án (Quyết định) sơ thẩm số.../.../HC-ST⁽⁵⁾ ngày.... tháng năm của Tòa án nhân dân.....

Về việc yêu cầu Tòa án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn kháng cáo).....

Xét thấy đơn kháng cáo không hợp lệ vì lý do ⁽⁶⁾.....

Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của Luật tố tụng hành chính;

Tòa án nhân dân..... trả lại đơn kháng cáo cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) và thông báo cho ⁽⁷⁾.....được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo trả lại đơn kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) và (3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo).

Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) và (7) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ghi số, năm ra bản án (quyết định) sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật.

(6) Ghi lý do quy định tại khoản 4 Điều 207 của Luật TTHC (ví dụ: Ông (Bà) không có quyền kháng cáo).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

..., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

- Thành phần Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà).....

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp (nếu có): Ông/Bà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân

- Người kháng cáo quá hạn:.....

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày....tháng.... năm.....⁽²⁾
có đơn kháng cáo với nội dung⁽³⁾

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của..... là quá thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

Việc kháng cáo quá hạn là do⁽⁴⁾

Căn cứ vào Điều 208 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của:

Đối với⁽⁵⁾ Bản án (Quyết định) sơ thẩm số...../...../HC-ST ngày.... tháng.... năm.... của Tòa án về

2. Tòa án cấp sơ thẩm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục quy định tại các Điều 209, 210 và 216 của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo khoản 3 Điều 208 của Luật tố tụng hành chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 29-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi địa vị tố tụng và tên của người kháng cáo (ví dụ: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Trần N).

(3) Ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(4) Ghi lý do kháng cáo quá hạn mà người kháng cáo đã trình bày và được Tòa án xem xét, chấp nhận.

(5) Trường hợp kháng cáo một phần bản án (quyết định) thì ghi cụ thể phần bị kháng cáo.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

..., ngày..... tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày.... tháng.... năm.....⁽²⁾.....
có đơn kháng cáo với nội dung⁽³⁾.....

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của là quá thời hạn quy định tại Điều 206 của
Luật tố tụng hành chính.

Việc kháng cáo quá hạn là do⁽⁴⁾.....

Căn cứ vào Điều 208 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của..... đối với
bản án (quyết định) hành chính sơ thẩm số.../.../HC-ST ngày.....tháng.... năm....
của Tòa án..... về

Nơi nhận:

- Ghi tên Tòa án đã xử sơ thẩm,
người kháng cáo quá hạn và Viện
kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi địa vị tố tụng và tên người kháng cáo (ví dụ: Người khởi kiện là Ông Nguyễn Văn B; Người bị kiện hành chính là Công ty TNHH Toàn Thắng do Bà Thái Thị L- Tổng Giám đốc đại diện).

(3) Ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(4) Ghi lý do kháng cáo quá hạn mà người kháng cáo đã trình bày và không được Tòa án chấp nhận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...../TB-TA

..., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ PHÚC THẨM

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Sau khi xem xét đơn kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;
Xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ và người kháng cáo phải nộp tiền tạm
ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 209 của Luật tố tụng hành chính;

Tòa án nhân dân..... thông báo cho:⁽⁴⁾ biết:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến
cơ quan thi hành án dân sự....., địa chỉ.....
để nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền làđồng (*bằng
chữ*:..... *đồng*) và nộp cho Tòa án nhân dân..... biên lai thu
tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Hết thời hạn trên đây nếu người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án
phí phúc thẩm và không nộp cho Tòa án nhân dân..... biên lai
thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, thì được coi là từ bỏ việc kháng cáo, trừ
trường hợp có lý do chính đáng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người kháng cáo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức kháng cáo. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/.../TB-TA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC KHÁNG CÁO**

Kính gửi⁽²⁾:

Địa chỉ:

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....
nhận được đơn kháng cáo của

Kháng cáo đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:...../.../HC-ST
ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân về vụ án.....

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm
giải quyết bao gồm:

- 1.....
- 2.....

Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp các tài liệu, chứng cứ
bổ sung sau đây:

- 1.....
- 2.....

Căn cứ vào Điều 210 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân
thông báo cho được biết.

Sau khi nhận được thông báo này, người được thông báo có quyền gửi
cho Tòa án cấp phúc thẩm văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo
và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) để Tòa án cấp phúc thẩm đưa vào
hồ sơ vụ án và xem xét khi xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 210 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình).

(2) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 210 của Luật tố tụng hành chính.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../TB-TA

....., ngày..... tháng năm...

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THAY ĐỔI, BỔ SUNG KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ)⁽²⁾

Kính gửi⁽³⁾:

Địa chỉ:

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁴⁾ có đơn kháng cáo (văn bản
kháng nghị số.../.../QĐ-KN) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số .../.../HC-
ST ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân..... với nội dung

.....;
Ngày..... tháng..... năm..... người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị)
đã có văn bản thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) với nội
dung.....;

Căn cứ vào Điều 218 của Luật tố tụng hành chính,
Tòa án nhân dân⁽⁵⁾ thông báo cho⁽⁶⁾
được biết.

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 218 Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-HC:

(1) và (5) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tối cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Nếu chỉ sửa đổi, bổ sung kháng cáo, thì bỏ hai chữ “kháng nghị”; nếu chỉ sửa đổi, bổ sung kháng nghị, thì bỏ hai chữ “kháng cáo”.

(3) Ghi theo quy định tại khoản 4 Điều 218 của Luật tố tụng hành chính.

(4) Ghi họ tên, địa vị tố tụng của người kháng cáo. Nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền đó và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày...tháng...năm... nào (ví dụ: của Ông Trần Văn B. là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện Bà Nguyễn Thị V. theo giấy uỷ quyền ngày 04-10-2017). Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên của Viện kiểm sát.

(6) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị mà không phải ghi họ tên (ví dụ: thông báo cho Ông được biết; thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

Lưu ý: Tòa án cấp phúc thẩm không phải gửi thông báo về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) cho chính người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.../TB-TA

....., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC RÚT KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:

Ngày.... tháng.... năm.....,⁽⁴⁾ có đơn kháng cáo (văn bản
kháng nghị số.../.../QĐ-KN) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:.../.../HC-ST
ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân..... với nội dung

.....;

Ngày..... tháng..... năm..... người kháng cáo (Viện kiểm sát
kháng nghị) đã có văn bản rút kháng cáo (kháng nghị) với lý do.....

.....;

Căn cứ vào Điều 218 của Luật tố tụng hành chính,
Tòa án nhân dân⁽⁵⁾ thông báo cho ⁽⁶⁾
được biết.

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 218 Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 34-HC:

(1) và (5) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc rút kháng cáo (kháng nghị). Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Nếu chỉ rút kháng cáo, thì bỏ hai chữ “kháng nghị”; nếu chỉ rút kháng nghị, thì bỏ hai chữ “kháng cáo”.

(3) Ghi theo quy định tại khoản 4 Điều 218 của Luật tố tụng hành chính.

(4) Ghi họ tên, địa vị tố tụng của người kháng cáo. Nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền đó và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày...tháng...năm... nào (ví dụ: của Ông Trần Văn B. là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện Bà Nguyễn Thị V. theo giấy uỷ quyền ngày 04-10-2017). Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên của Viện kiểm sát.

(6) Nếu là cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị mà không phải ghi họ tên (ví dụ: thông báo cho Ông được biết; thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp thông báo cho Viện kiểm sát thì ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

Lưu ý: *Tòa án cấp phúc thẩm không phải gửi thông báo việc rút kháng cáo (kháng nghị) cho chính người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị).*

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: .../.../TLPT-HC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm...

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN ĐỂ XÉT XỬ PHÚC THẨM

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....
đã thụ lý vụ án hành chính số .../.../TLPT-HC⁽⁴⁾ về⁽⁵⁾
Theo đơn kháng cáo, kháng nghị của⁽⁶⁾
Địa chỉ⁽⁷⁾
Kháng cáo, kháng nghị đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số .../.../HC-
ST ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị yêu
cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- 1.....
- 2.....

Kèm theo đơn kháng cáo, quyết định đề nghị kháng nghị là các tài liệu,
chứng cứ bổ sung sau đây:

- 1.....
- 2.....

Căn cứ vào Điều 217 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân.....
thông báo cho..... được biết.

Sau khi nhận được thông báo này, người được thông báo có quyền gửi
cho Tòa án cấp phúc thẩm văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo,
kháng nghị và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) để Tòa án cấp phúc
thẩm đưa vào hồ sơ vụ án và xem xét khi xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 35-HC:

(1) Ghi tên Tòa án cấp phúc thẩm có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức được thông báo theo quy định tại Điều 217 của Luật tố tụng hành chính. Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn kháng cáo). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(4) Ghi số, năm thụ lý vụ án (Ví dụ: Số 05/2017/TLPT-HC).

(5) Ghi rõ về việc gì.

(6) và (7) Ghi họ tên, địa chỉ và tư cách tham gia tố tụng của người kháng cáo. Ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị trong trường hợp có kháng nghị.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/...../QĐ-PT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHỨC THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Căn cứ vào Điều 38 và Điều 221 của Luật tổ tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý
số...../...../TLPT-HC ngày..... tháng..... năm.....⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hành chính về⁽⁴⁾
....., giữa:

Người khởi kiện:⁽⁵⁾

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:⁽⁶⁾:

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):⁽⁷⁾

Địa chỉ:.....

Do có kháng cáo (kháng nghị) của: ⁽⁸⁾

Thời gian mở phiên tòa:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Địa điểm mở phiên tòa:.....

Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).

2. Những người tiến hành tố tụng:⁽⁹⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông (Bà).....

Các Thẩm phán:

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽¹⁰⁾

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân:..... tham dự phiên tòa
(nếu có): Ông (Bà)/.....

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân dự khuyết (nếu có):.....

3. Những người tham gia tố tụng khác:⁽¹¹⁾

.....

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 36-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

(5) và (7) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.

(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(10) Ghi rõ họ tên, chức danh của Thư ký phiên tòa.

(11) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/...../QĐ-PT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHỨC THẨM THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... ⁽²⁾

Căn cứ vào Điều 38 và Điều 252 của Luật tố tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số.../.../TLPT-
HC ngày... tháng... năm⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hành chính về ⁽⁴⁾

....., giữa:

Người khởi kiện: ⁽⁵⁾

Địa chỉ:

Người bị kiện: ⁽⁶⁾

Địa chỉ:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có): ⁽⁷⁾

Địa chỉ:

Do có kháng cáo (kháng nghị) của: ⁽⁸⁾

Thời gian mở phiên tòa:.....giờ...phút, ngày.....tháng.....năm.....

Địa điểm mở phiên tòa:.....

Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).

2. Những người tiến hành tố tụng: ⁽⁹⁾

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân:..... tham dự phiên tòa
(nếu có): Ông (Bà):

3. Những người tham gia tố tụng khác: ⁽¹⁰⁾

.....

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 37-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

(5) và (7) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.

(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(10) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/...../QĐ-PT

....., ngày..... tháng năm....

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm số:...../...../HC-ST ngày... tháng....
năm.... của Tòa án... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

- a. Ngày.... tháng.... năm.....⁽³⁾
b. Ngày.... tháng.... năm

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.....⁽⁴⁾
Căn cứ vào Điều 141, Điều 142 và Điều 228 của Luật tố tụng hành
chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số:...../...../TLPT-HC
ngày..... tháng..... năm....⁽⁵⁾ về⁽⁶⁾, giữa:

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính và hủy bỏ
quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng...năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017) và nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc khoản nào quy định tại Điều 141 của Luật tố tụng hành chính (ví dụ: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người khởi kiện là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của người khởi kiện đó quy định tại khoản 1 Điều 141 của Luật tố tụng hành chính).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “khởi kiện về thu hồi và bồi thường về đất”).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/...../QĐ-PT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm số:...../...../HC-ST ngày.....
tháng..... năm.... của Tòa án..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày..... tháng..... năm.....⁽³⁾

b. Ngày..... tháng..... năm.....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,.....⁽⁴⁾

Căn cứ vào các điều 141 và 228 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số...../.....
/TLPT-HC ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ về⁽⁶⁾, giữa:

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

2. Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành ngay.

3. Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính và hủy bỏ
quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Nơi nhận:

- Đương sự và VKS cùng cấp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng...năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 141 của Luật tố tụng hành chính (ví dụ: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của người khởi kiện đó quy định tại khoản 1 Điều 141 của Luật tố tụng hành chính).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

....., ngày..... tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Sau khi xét xử sơ thẩm bản án số:...../...../HC-ST ngày..... tháng..... năm.....
của Tòa án nhân dân..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

- a. Ngày..... tháng..... năm.....⁽³⁾
b. Ngày..... tháng..... năm.....

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm,⁽⁴⁾
Căn cứ vào Điều 229 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số:...../.../TLPT-HC
ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ về⁽⁶⁾, giữa:

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

2. Bản án, quyết định sơ thẩm số:...../...../HC-ST ngày..... tháng..... năm.....
của Tòa án nhân dân..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Tòa án cấp phúc
thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm⁽⁷⁾.

3......⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- Đương sự và VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 229 của Luật tố tụng hành chính (ví dụ: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện đó không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của Luật tố tụng hành chính).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: về khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 229 của Luật tố tụng hành chính, thì mới ghi mục này.

(8) - Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).

- Kháng nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 của Luật tố tụng hành chính.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỤC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hành chính sơ thẩm số:...../.../HC-ST,
ngày..... tháng.... năm... của Tòa án..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày..... tháng..... năm.....,.....⁽³⁾

b. Ngày..... tháng..... năm.....,.....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,.....⁽⁴⁾

Căn cứ vào Điều 229 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số:...../.../TLPT-HC
ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ về⁽⁶⁾

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):

.....

Địa chỉ:.....

2. Bản án hành chính sơ thẩm số:...../...../HC- ST ngày..... tháng.... năm.....
của Tòa án nhân dân..... có hiệu lực pháp luật kể
từ ngày ra quyết định này.⁽⁷⁾

3.⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- Dương sự và VKS cùng cấp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng...năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 229 của Luật tố tụng hành chính (ví dụ: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 229 của Luật tố tụng hành chính).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi “trích yếu” vụ án.

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 229 của Luật tố tụng hành chính, thì mới ghi mục này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

....., ngày..... tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH

HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hành chính sơ thẩm số:...../.../HC-ST
ngày... tháng... năm... của Tòa án..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày... tháng... năm.....⁽³⁾

b. Ngày... tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Ngày..... tháng..... năm..... (hoặc tại phiên tòa phúc thẩm), người khởi
kiện là:..... có văn bản (hoặc có ý kiến) rút đơn khởi kiện.

Ngày..... tháng..... năm..... (hoặc tại phiên tòa phúc thẩm), người bị kiện
là:..... có văn bản (hoặc có ý kiến) đồng ý chấp
nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của
người khởi kiện và việc người bị kiện đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện
của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi
ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 234 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số:...../.../HC-ST ngày... tháng...
năm... của Tòa án nhân dân... và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý
số:...../...../TLPT-HC ngày..... tháng..... năm..... về, giữa:

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....
Địa chỉ:.....
2.(4)

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 244 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 42-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và tên của người kháng cáo, nêu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí, chi phí tố tụng (nếu có).

Ghi chú: Trường hợp không có kháng cáo, kháng nghị thì phân đầu quyết định ghi: “sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hành chính sơ thẩm số.../.../...-ST ngày...tháng...năm... của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../...../QĐ-PT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN ⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên.

Tại Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án hành chính sơ
thẩm số...../...../QĐ-ST ngày..... tháng..... năm.....

Tòa án nhân dân..... đã căn cứ vào..... của Luật tố tụng
hành chính quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án hành chính
về....., giữa:

Người khởi kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.....

Địa chỉ:.....

Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số.....) ngày..... tháng.....
năm.....⁽⁴⁾ với lý do⁽⁵⁾.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ⁽⁷⁾
2. ⁽⁸⁾
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 244 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43-HC:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án ra quyết định. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ “kháng nghị”; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ “kháng cáo”. Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ “đình chỉ”; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ “tạm đình chỉ”.

(4) Ghi ngày, tháng, năm, địa vị tố tụng và tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng hành chính.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA HÀNH CHÍNH PHỨC THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông(Bà).....

Ông(Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽³⁾

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (nếu có).

Đã tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý
số:...../...../TLPT-HC ngày..... tháng..... năm..... về⁽⁴⁾

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../...../..... ngày..... tháng....
năm.....

Xét thấy:⁽⁵⁾

Căn cứ vào các điều⁽⁶⁾ và Điều 232 của
Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý
số:...../...../TLPT-HC ngày..... tháng..... năm.....

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định
như sau:⁽⁷⁾

.....
.....

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản
3 Điều 163 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 44-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên tòa.

(4) Ghi “trích yếu” vụ án.

(5) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại Điều 232 của Luật tổ tụng hành chính (ví dụ: Xét thấy người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất).

(6) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Luật tổ tụng hành chính (ví dụ: người kháng cáo vắng mặt lần thứ nhất quy định tại khoản 1 Điều 225 của Luật tổ tụng hành chính, thì ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 225 và điểm a khoản 1 Điều 232 của Luật tổ tụng hành chính”).

(7) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa phúc thẩm (ví dụ: Phiên tòa phúc thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, địa chỉ số...phố...thị xã X, tỉnh H). Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA PHỨC THẨM

Vào hồi.... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....
Tại:⁽²⁾
Tòa án nhân dân
Mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số.../.../TLPT-HC
ngày..... tháng..... năm..... về⁽³⁾
Vụ án được xét xử⁽⁴⁾

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà):.....
Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....
Ông (Bà):.....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà):.....⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:..... tham gia phiên tòa (nếu có).
Ông (Bà):..... Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.⁽⁷⁾

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; yêu cầu người phiên dịch cam kết đúng nội dung của phiên dịch, người giám định cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác và yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên thành viên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có đề nghị thay đổi ai không? ⁽⁸⁾

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng và Kiểm sát viên (nếu có) xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không?

Một thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo, kháng nghị.

Chủ tọa phiên tòa hỏi về các vấn đề theo quy định tại khoản 3 Điều 233 của Luật tố tụng hành chính như sau: (ghi các câu hỏi và trả lời, quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm) .

V. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa:⁽⁹⁾

.....
.....

2. Thủ tục hỏi và công bố tài liệu, chứng cứ, xem xét vật chứng tại phiên tòa:⁽¹⁰⁾

.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽¹¹⁾

.....

4. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:.....

.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án:⁽¹²⁾

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:⁽¹³⁾

.....
.....
.....

Phiên tòa kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-HC:

(1) Ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân thành phố H).

(3) Ghi “trích yếu” vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại”).

(4) Ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(5) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Ghi những người tham gia phiên tòa phúc thẩm quy định tại Điều 264 của Luật tố tụng hành chính. Trường hợp là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ. Trường hợp là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó. Nếu có mặt tại phiên tòa, thì ghi “có mặt” nếu vắng mặt tại phiên tòa, thì ghi “vắng mặt”. Nếu người kháng cáo là người được uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017).

(7) Cần ghi rõ trường hợp khi có người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa (mà không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa), thì Chủ tọa phiên tòa phải hỏi xem có ai đề nghị hoãn phiên tòa hay không; nếu có người đề nghị, thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, nếu không chấp nhận, thì nêu rõ lý do và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.

(8) Ghi việc trả lời của những người được hỏi. Nếu có người có đề nghị hoặc yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định giải quyết của Hội đồng xét xử.

(9) Ghi trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Kiểm sát viên về các vấn đề quy định tại Điều 176 của Luật tố tụng hành chính.

(10) Ghi các câu hỏi và trả lời của các đương sự theo thứ tự quy định tại Điều 117 Luật tố tụng hành chính, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(11) Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát (nếu có).

(12) Nếu sau khi nghị án, Hội đồng xét xử tuyên án, thì tiếp đó ghi: “Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án” (Không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác, thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận) .

(13) Ghi tư cách tiến hành tố tụng hoặc tham gia tố tụng và họ tên của người yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Tiếp theo ghi những vấn đề được ghi trong biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu, thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó người có yêu cầu phải ký xác nhận.

Chú ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì khi kết thúc mỗi ngày cần ghi: “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi: “Ngày... tháng... năm... Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số/.....⁽²⁾/HC-PT

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

V/v khiếu kiện⁽⁴⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽⁵⁾

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có⁽⁶⁾:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà):.....

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà):.....

- **Thư ký phiên tòa:** Ông (Bà)⁽⁷⁾

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁸⁾**

Ông (Bà):..... Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁹⁾ tại.....

xét xử phúc thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hành chính thụ lý số:/...../TLPT-HC

ngày..... tháng..... năm..... về

Do bản án hành chính sơ thẩm số...../...../.....ngày..... tháng..... năm.....

của Tòa án nhân dân..... bị kháng cáo (hoặc kháng nghị)

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:...../...../QĐPT-HC

ngày..... tháng..... năm..... giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:**⁽¹¹⁾

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹²⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹³⁾

2. **Người bị kiện:**⁽¹⁴⁾

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:⁽¹⁵⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:⁽¹⁶⁾

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**⁽¹⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁸⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan:⁽¹⁹⁾

4. **Người làm chứng:**⁽²⁰⁾

5. **Người giám định:**⁽²¹⁾

6. **Người phiên dịch:**⁽²²⁾

7. **Người kháng cáo**⁽²³⁾

8. Viện kiểm sát kháng nghị⁽²⁴⁾

NỘI DUNG VỤ ÁN⁽²⁵⁾

.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN⁽²⁶⁾

[1]
[2]
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁷⁾
⁽²⁸⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....⁽²⁹⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-HC:

(1) và (5) Ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án (ví dụ: Số 10/2017/HC-PT).

(3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(4) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(8) Nếu có Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(9) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Nếu xét xử kín thì thay cụm từ “công khai” bằng từ “kín”.

(11) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu người khởi kiện là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh. Trường hợp người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(12) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(13) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.

(14) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(16) và (19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(20) Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên).

(21) Ghi họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(22) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(23) Ghi họ tên và tư cách tham gia tố tụng của người kháng cáo.

(24) Ghi người có thẩm quyền kháng nghị (ví dụ: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A).

(25) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án và quan hệ pháp luật cần giải quyết; quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; nội dung và lý do của kháng cáo, kháng nghị; yêu cầu của người kháng cáo, đề nghị của người kháng nghị; ý kiến của Viện kiểm sát.

(26) Trong phần này, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá nhận định về kháng cáo, kháng nghị, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, những căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) mà Tòa án viện dẫn, áp dụng để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án do có kháng cáo, kháng nghị, về án phí sơ thẩm, phúc thẩm, chi phí tố tụng (nếu có), về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Trường hợp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy và ghi rõ trong bản án. Ghi rõ bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 244 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.../TB-TA

..., ngày..... tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH) PHÚC THẨM

Căn cứ vào Điều 197 của Luật tố tụng hành chính;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Bản án (quyết định) hành chính phúc
thẩm số...../...../HC-PT ngày..... tháng..... năm.....
về..... của Tòa án nhân dân⁽²⁾.....
do.....⁽³⁾ giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Địa chỉ:.....

Người bị kiện:

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.....

Địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung Bản án (quyết định) số .../.../HC-PT
ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ... từ..., trang...của bản án (quyết định) đã ghi:⁽⁴⁾ “ ”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:⁽⁵⁾“ ”

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 244 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(hoặc Chánh án TAND cấp tỉnh; Chánh án Tòa án nhân
dân cấp cao, nếu Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phúc
thẩm không còn đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán)
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 47-HC:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử phúc thẩm và ra bản án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân đã ra bản án đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(3) Tuy từng trường hợp mà ghi cụ thể “lỗi rõ ràng về chính tả”, “nhầm lẫn về số liệu” hoặc “tính toán sai”.

(4) Trích lại nguyên văn phần nội dung bản án phát hiện có sai sót, nhầm lẫn cần sửa chữa, bổ sung.

(5) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm

**đối với Bản án (Quyết định) ⁽¹⁾ số ngày.... tháng..... năm của
Tòa án nhân dân.....**

Kính gửi: ⁽²⁾

Người đề nghị: ⁽³⁾

Địa chỉ: ⁽⁴⁾

Số điện thoại (nếu có):....., số fax (nếu có).....

Thư điện tử (nếu có):

Là: ⁽⁵⁾ trong vụ án.....

về.....

Đề nghị xem xét Bản án (Quyết định) ⁽⁶⁾ số.... ngày..... tháng.....
năm.... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục
giám đốc thẩm.

Lý do và căn cứ đề nghị: ⁽⁷⁾

Yêu cầu của người đề nghị: ⁽⁸⁾

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây: ⁽⁹⁾

1. Bản sao Bản án (Quyết định) số..... ngày.... tháng..... năm....
của Tòa án nhân dân.....

2.

Người làm đơn ⁽¹⁰⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 48-HC:

(1) (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”, nếu là bản án phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 260 của Luật
tổ tụng hành chính (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan,
tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của
cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì
ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là người khởi kiện).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng
nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 10/2017/HCPT ngày 10-02-
2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng
minh nhân dân...; 3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày...).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ
chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào đơn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../TB-TA

....., ngày..... tháng năm...

THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm

Kính gửi:.....⁽²⁾

Địa chỉ:.....⁽³⁾

Căn cứ vào khoản 2 Điều 258 của Luật tố tụng hành chính;

Xét đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm
của.....⁽⁴⁾ đề ngày.....⁽⁵⁾ về việc đề nghị
Chánh án Tòa án nhân dân xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án
(Quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án..... đã
có hiệu lực pháp luật;

Tòa án nhân dân..... yêu cầu.....
sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong thời hạn..... ngày, kể từ ngày nhận
được thông báo này:

1.
2.

Trường hợp người đề nghị không sửa đổi, bổ sung đơn đề nghị và gửi lại
cho Tòa án trong thời hạn trên thì Tòa án trả lại đơn đề nghị, tài liệu chứng cứ
kèm theo cho người đề nghị và chưa thụ lý đơn đề nghị của đương sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ giải quyết đơn.

CHÁNH ÁN⁽⁶⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2), (3) và (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(5) Ghi ngày, tháng, năm đương sự làm đơn đề nghị.

(6) Trường hợp Chánh án phân công cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../GXN

..., ngày..... tháng năm.....

GIẤY XÁC NHẬN

Đã nhận đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm

Kính gửi:⁽²⁾

Địa chỉ:⁽³⁾

Tòa án nhân dân..... nhận được đơn đề ngày..... tháng.....
năm..... của.....⁽⁴⁾ nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức
dịch vụ bưu chính chuyên đến) ngày..... tháng..... năm.....

Về việc đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân⁽⁵⁾ xem xét Bản án
(Quyết định) số..... ngày..... tháng.... năm..... của Tòa
án..... đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tòa án nhân dân sẽ tiến hành xem xét đơn đề nghị
kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ giải quyết đơn.

CHÁNH ÁN⁽⁶⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 50-HC:

(1) (5) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị kháng nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị kháng nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà,...); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Trường hợp Chánh án phân công cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.../TB-TA

..., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

**Giải quyết đơn đề nghị (thông báo, kiến nghị)⁽²⁾ xem xét theo thủ tục
giám đốc thẩm**

Kính gửi: ⁽³⁾
Địa chỉ: ⁽⁴⁾

Tòa án nhân dân..... nhận được Đơn đề nghị (thông báo,
kiến nghị)⁽⁵⁾ của.....⁽⁶⁾ đề nghị Tòa án xét lại Bản án (Quyết
định) số..... ngày..... tháng.... năm.... của Tòa án nhân dân.....
về theo thủ tục giám đốc thẩm.

Sau khi nghiên cứu đơn đề nghị và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án,
Tòa án nhân dân có ý kiến như sau:

1.
2.

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị Bản án (Quyết định).....
số..... ngày..... tháng..... năm..... nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tòa án nhân dân..... thông báo để..... biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh án TAND ... (để b/c);
- VKSND cùng cấp (để biết);
- TAND cấp phúc thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Cục/Chi cục THADS
- Lưu: VT (VP,), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN⁽⁸⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) và (5) Tùy thuộc vào chủ thể có đơn đề nghị, thông báo hoặc kiến nghị quy định tại Điều 256 của Luật TTHC mà ghi cho phù hợp.

(3) (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị, kiến nghị, thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(8) Trường hợp Chánh án phân công cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

Mẫu số 52-HC (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối
cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽¹⁾/KN-HC

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày.....
của Tòa án nhân dân.....

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Điều 255, Điều 260 và khoản 2 Điều 261 (nếu có) của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về..... giữa:

1. Người khởi kiện:⁽²⁾

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:⁽³⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:⁽⁴⁾

2. Người bị kiện:⁽⁵⁾

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:⁽⁶⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:⁽⁷⁾

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

NHẬN THẤY⁽¹¹⁾:

.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY⁽¹²⁾:

.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định)..... số..... ngày.....

tháng.... năm.... của Tòa án nhân dân..... về phần⁽¹³⁾

2. Đề nghị Tòa án nhân dân xét xử giám đốc thẩm

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định) số ngày ... tháng ... năm của Tòa án nhân dân về phần⁽¹⁴⁾ cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 264 của Luật TTHC⁽¹⁶⁾;
- Lưu: VT....., Hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN ⁽¹⁵⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 52-HC:

(1) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành quyết định kháng nghị.

(2) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu người khởi kiện là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh. Trường hợp người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(3) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(4) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.

(5) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(6) và (9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(7) và (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (2).

(11) Trích phần quyết định của Bản án sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) bị kháng nghị.

(12) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(13) (14) Trường hợp kháng nghị toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì bỏ “về phần...”; trường hợp kháng nghị một phần bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần bồi thường thiệt hại...”).

(15) Trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án ký kháng nghị thì ghi như sau:

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

(16) Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì gửi quyết định kháng nghị cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để biết), đồng thời gửi quyết định kháng nghị và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
CẤP CAO TẠI.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....⁽²⁾/KN-HC

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày.....
của Tòa án nhân dân.....⁽³⁾**

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI

Căn cứ vào Điều 255, 260 và khoản 2 Điều 261 (nếu có) của Luật tố tụng
hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về giữa:

1. Người khởi kiện:⁽⁴⁾

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:⁽⁵⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:⁽⁶⁾

2. Người bị kiện:⁽⁷⁾

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:⁽⁸⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:⁽⁹⁾

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan:⁽¹²⁾

NHẬN THẤY⁽¹³⁾:

.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY⁽¹⁴⁾:

.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định)..... số..... ngày.....

tháng.... năm.... của Tòa án nhân dân..... về phần⁽¹⁵⁾

2. Đề nghị Tòa án nhân dân xét xử giám đốc thẩm

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định) số..... ngày... tháng... năm.... của Tòa án nhân dân về phần⁽¹⁶⁾ cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 264 của Luật TTHC;
- Lưu: VT....., Hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN ⁽¹⁷⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 53-HC:

(1) (3) Ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào ra quyết định kháng cáo (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành quyết định kháng nghị.

(4) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu người khởi kiện là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh. Trường hợp người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) và (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(13) Trích phần quyết định của Bản án sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) bị kháng nghị.

(14) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(15) (16) Trường hợp kháng nghị toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì bỏ “về phần...”; trường hợp kháng nghị một phần bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần bồi thường thiệt hại...”).

(17) Trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án ký kháng nghị thì ghi như sau:

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số ⁽¹⁾/...../HC-GĐT
Ngày ⁽²⁾-.....-.....
V/v khiếu kiện ⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- **Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có⁽⁴⁾:**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông (Bà): ⁽⁵⁾ Tòa án nhân dân tối cao
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao** - Ông (Bà)..... Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁶⁾ tại.....
xét xử giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về ⁽⁷⁾ giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** ⁽⁸⁾
- Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:** ⁽⁹⁾
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** ⁽¹⁰⁾
2. **Người bị kiện:** ⁽¹¹⁾
- Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:** ⁽¹²⁾
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:** ⁽¹³⁾
3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ⁽¹⁴⁾
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ⁽¹⁵⁾
-
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ⁽¹⁶⁾
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có):**.....

NỘI DUNG VỤ ÁN: ⁽¹⁷⁾

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: ⁽¹⁸⁾

[1].....
[2].....

.....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào (19)
(20)
.....
.....

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 279 của Luật tố tụng hành chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA⁽²¹⁾**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-HC:

- (1) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 10/2017/HC-GĐT).
- (2) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.
- (3) (7) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).
- (4) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm là toàn thể Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.
- (5) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên.
- (6) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).
- (8) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu người khởi kiện là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh. Trường hợp người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.
- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.
- (11) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (12) và (15) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
- (13) và (16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(17) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(18) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Luật tố tụng hành chính, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(20) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 272 đến Điều 276 của Luật tố tụng hành chính.

(21) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi “CHÁNH ÁN”, nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi “PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi “THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
CAO TẠI.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số:/.....⁽²⁾/HC-GĐT
Ngày-.....-.....⁽³⁾
V/v khiếu kiện⁽⁴⁾

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI.....⁽⁵⁾**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có⁽⁶⁾
- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁷⁾
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại.....
tham gia phiên tòa: Ông (Bà) - Kiểm sát viên.
Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....
xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về.....⁽⁹⁾ giữa các đương sự:
- 1. Người khởi kiện:⁽¹⁰⁾
- Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹¹⁾
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:⁽¹²⁾
- 2. Người bị kiện:⁽¹³⁾
- Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:⁽¹⁴⁾
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:⁽¹⁵⁾
- 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁶⁾
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁷⁾
.....
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa
vụ liên quan:⁽¹⁸⁾
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có).....

NỘI DUNG VỤ ÁN:⁽¹⁹⁾

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽²⁰⁾

[1].....
[2].....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²¹⁾
(22)
.....

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 279 của Luật tố tụng hành chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA⁽²³⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 55-HC:

(1) (5) Ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 10/2017/HC-GĐT).

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.

(4) (9) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm là toàn thể Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án.

(8) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu người khởi kiện là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh. Trường hợp người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(11) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(12) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.

(13) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(14) và (17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(19) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(20) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(21) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Luật tố tụng hành chính, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(22) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 272 đến Điều 276 của Luật tố tụng hành chính.

(23) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi “CHÁNH ÁN”, nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi “PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi “THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....⁽²⁾/QĐ-THA

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Buộc thi hành án hành chính

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ khoản 2 Điều 312 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ⁽³⁾ số/...-...⁽⁴⁾ ngàythángnămcủa Tòa
án.....⁽⁵⁾ về.....⁽⁶⁾;

Xét đơn yêu cầu ra quyết định buộc thi hành⁽⁷⁾ của Tòa án nhân
dân.... của.....⁽⁸⁾, địa chỉ.....⁽⁹⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Buộc thi hành án đối với⁽¹⁰⁾ địa
chỉ:.....

Nội dung phải thi hành:

.....⁽¹¹⁾

2. ⁽¹²⁾ có trách nhiệm thi hành án ngay sau khi
nhận được Quyết định này và thông báo kết quả cho Tòa án biết.

3. Thủ trưởng ⁽¹³⁾ có trách nhiệm kiểm
tra, đôn đốc và xử lý trách nhiệm của ⁽¹⁴⁾ theo quy định
của pháp luật.

Cơ quan thi hành án dân sự ⁽¹⁵⁾ có trách nhiệm theo dõi việc
thi hành án hành chính theo quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 312 của
Luật tố tụng hành chính;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

CHÁNH ÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 56-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ghi số, năm ra quyết định (ví dụ: 10/2017/QĐ-THA)

(3) (7) Tùy theo từng trường hợp mà ghi Bản án hoặc Quyết định.

(4) Ghi số, ký hiệu bản án hoặc quyết định buộc thi hành.

(5) Ghi tương tự như (1).

(6) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(8) Nếu người yêu cầu thi hành án là cá nhân, thì ghi họ tên; nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên cơ quan, tổ chức, ghi họ tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Ghi địa chỉ tại thời điểm nộp đơn yêu cầu buộc thi hành án. Nếu người yêu cầu là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, trú tại thôn B, xã C, huyện D, tỉnh E); nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH G có trụ sở: Số 50 phố H, quận I, thành phố K).

(10) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính tương tự như (8).

(11) Ghi cụ thể từng vấn đề buộc người phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án phải thi hành.

(12) (14) Ghi như (10).

(13) Ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành án.

(15) Ghi tên cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản⁽³⁾..... Điều 66 và khoản 1 Điều 67 của Luật tố tụng
hành chính;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁴⁾
của⁽⁵⁾.....; địa chỉ⁽⁶⁾.....
là⁽⁷⁾..... trong vụ án⁽⁸⁾.....
đối với⁽⁹⁾.....; địa chỉ⁽¹⁰⁾.....
là.....⁽¹¹⁾ trong vụ án nói trên;

Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn
cấp tạm thời;

Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽¹²⁾.....
là cần thiết⁽¹³⁾.....

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều⁽¹⁴⁾.....
của Luật tố tụng hành chính;⁽¹⁵⁾.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và được thi hành theo quy
định của pháp luật về thi hành án hành chính.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi theo
quy định tại khoản 2 Điều 75 của Luật tố tụng
hành chính và lưu hồ sơ vụ án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Nếu áp dụng bổ sung thì sau hai chữ “áp dụng” ghi thêm hai chữ “bổ sung”.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 57-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là
Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ:
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân
cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu trong quá trình giải quyết vụ án (thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính) thì ghi khoản 1; nếu trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính) thì ghi khoản 2.

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: “Tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính” hoặc “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định”).

(5) và (6) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(7) và (8) Ghi địa vị tố tụng của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(9) và (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(11) Ghi địa vị tố tụng của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu.

(13) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính. Ví dụ: “để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự” hoặc “để bảo vệ chứng cứ” hoặc “để bảo đảm việc thi hành án” (khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính); “do tình thế khẩn cấp” hoặc “cần phải bảo vệ ngay bằng chứng” hoặc “ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra” (khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính).

(14) Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể quy định tại Điều nào của Luật tố tụng hành chính thì ghi Điều đó (ví dụ: áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính thì ghi Điều 70).

(15) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc quy định tại Điều 69 của Luật tố tụng hành chính thì ghi: “Buộc ông Nguyễn Văn A phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với chị Nguyễn Thị B).

TÒA ÁN NHÂN DÂN...⁽¹⁾

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

(Các) Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào khoản 2 Điều 67 và khoản.....⁽⁴⁾ Điều 66 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁵⁾..... của.....⁽⁶⁾; địa chỉ:⁽⁷⁾.....

Là.....⁽⁸⁾ trong vụ án.....⁽⁹⁾

Đối với.....⁽¹⁰⁾; địa chỉ:⁽¹¹⁾.....

Là.....⁽¹²⁾ trong vụ án nói trên;

Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;

Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽¹³⁾..... là cần thiết⁽¹⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều⁽¹⁵⁾..... của Luật tố tụng hành chính;⁽¹⁶⁾.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án hành chính.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Luật tố tụng hành chính và lưu hồ sơ vụ án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Nếu áp dụng bổ sung thì sau hai chữ “áp dụng” ghi thêm hai chữ “bổ sung”.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 58-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “(Các)Thẩm phán”; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng “Các Hội thẩm nhân dân”.

(4) Nếu trong quá trình giải quyết vụ án (thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính) thì ghi khoản 1; nếu trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính) thì ghi khoản 2.

(5) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: “Tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính” hoặc “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định”).

(6) và (7) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(8) và (9) Ghi địa vị tố tụng của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(10) và (11) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi địa vị tố tụng của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu.

(14) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính. Ví dụ: “để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự” hoặc “để bảo vệ chứng cứ” hoặc “để bảo đảm việc thi hành án” (khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính); “do tình thế khẩn cấp”, “cần phải bảo vệ ngay bằng chứng” hoặc “ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra” (khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính).

(15) Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể quy định tại Điều nào của Luật tố tụng hành chính thì ghi Điều đó (ví dụ: áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính thì ghi Điều 70).

(16) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc quy định tại Điều 69 của Luật tố tụng hành chính thì ghi: “Buộc ông Nguyễn Văn A phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với chị Nguyễn Thị B).

TÒA ÁN NHÂN DÂN....⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản 1 Điều 67 và khoản 1 Điều 74 của Luật tổ tụng hành chính;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽³⁾
..... bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁴⁾
của⁽⁵⁾; địa chỉ:⁽⁶⁾
là.....⁽⁷⁾ trong vụ án⁽⁸⁾
đối với.....⁽⁹⁾; địa chỉ⁽¹⁰⁾:.....
.....
là⁽¹¹⁾ trong vụ án nêu trên;

Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời;

Xét thấy việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽¹²⁾
đó được áp dụng bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽¹³⁾ là cần
thiết⁽¹⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều⁽¹⁵⁾
của Luật tổ tụng hành chính đã được Tòa án nhân dân..... áp
dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-
BPKCTT ngày..... tháng..... năm..... bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời
quy định tại Điều⁽¹⁶⁾ của Luật tổ tụng hành chính.....⁽¹⁷⁾;

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và thay thế Quyết định áp
dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày.....
tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân

3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành
án hành chính.

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc
gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 75

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

của Luật tố tụng hành chính và lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 59-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đó được áp dụng (ví dụ: tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính).

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được đề nghị thay đổi (ví dụ: Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định).

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(7) và (8) Ghi địa vị tố tụng của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(9) và (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(11) Ghi địa vị tố tụng của người bị yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được áp dụng.

(13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi.

(14) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính. Ví dụ: “để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự” hoặc “để bảo vệ chứng cứ” hoặc “để bảo đảm việc thi hành án” (khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính); “do tình thế khẩn cấp” hoặc “cần phải bảo vệ ngay bằng chứng” hoặc “ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra” (khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính).

(15) Biện pháp khẩn cấp tạm thời đang được áp dụng quy định tại điều luật nào thì ghi điều luật đó.

(16) Biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi quy định tại điều luật nào thì ghi điều luật đó.

(17) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ 1: nếu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 70 của Luật tố tụng hành chính bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc quy định tại Điều 69 của Luật tố tụng hành chính thì ghi: “Buộc ông Nguyễn Văn A phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc với chị Nguyễn Thị B”).

TÒA ÁN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

(Các) Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà)

2. Ông (Bà)

3. Ông (Bà)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 67 và khoản 1 Điều 74 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁴⁾ bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁵⁾ của⁽⁶⁾; địa chỉ:⁽⁷⁾

Là⁽⁸⁾ trong vụ án⁽⁹⁾

Đối với⁽¹⁰⁾; địa chỉ:⁽¹¹⁾

Là.....⁽¹²⁾ trong vụ án nói trên;

Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời;

Xét thấy việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.....⁽¹³⁾ đã được áp dụng bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời.....⁽¹⁴⁾ là cần thiết.....⁽¹⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều.....⁽¹⁶⁾ của Luật tổ tụng hành chính đã được Tòa án nhân dân..... áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm.....

Bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều.....⁽¹⁷⁾ của Luật tố tụng hành chính;.....⁽¹⁸⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và thay thế Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án hành chính.

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Luật tố tụng hành chính và lưu hồ sơ vụ án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 60-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “(Các)Thẩm phán”; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng “Các Hội thẩm nhân dân”.

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đó được áp dụng (ví dụ: tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính).

(5) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được đề nghị thay đổi (ví dụ: Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định).

(6) và (7) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(8) và (9) Ghi địa vị tố tụng của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(10) và (11) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi địa vị tố tụng của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được áp dụng.

(14) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi.

(15) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính. Ví dụ: “để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự” hoặc “để bảo vệ chứng cứ” hoặc “để bảo đảm việc thi hành án” (khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính); “do tình thế khẩn cấp” hoặc “cần phải bảo vệ ngay bằng chứng” hoặc “ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra” (khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính).

(16) Biện pháp khẩn cấp tạm thời đang được áp dụng quy định tại điều luật nào thì ghi điều luật đó.

(17) Biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi quy định tại điều luật nào thì ghi điều luật đó.

(18) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ 1: nếu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 70 của Luật tố tụng hành chính bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc quy định tại Điều 69 của Luật tố tụng hành chính thì ghi: “Buộc ông Nguyễn Văn A phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc với chị Nguyễn Thị B”).

TÒA ÁN NHÂN DÂN....⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản 1 Điều 67 và khoản 2 Điều 74 của Luật tố tụng hành
chính;

Xét thấy⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều⁽⁴⁾
của Luật tố tụng hành chính đã được Tòa án nhân dân áp dụng tại
Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT
ngày..... tháng..... năm.....

2⁽⁵⁾

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi
theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Luật tố
t tụng hành chính và lưu hồ sơ vụ án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 61-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Tòa án ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật tổ tụng hành chính thì ghi theo quy định tại điểm đó (ví dụ: nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 của Luật tổ tụng hành chính thì ghi: “Xét thấy người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng”).

(4) Biện pháp khẩn cấp tạm thời được áp dụng quy định tại điều luật nào của Luật tổ tụng hành chính thì ghi điều luật đó.

(5) Ghi các quyết định khác của Tòa án (nếu có).

TÒA ÁN NHÂN DÂN....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

(Các) Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà)

2. Ông (Bà)

3. Ông (Bà)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 67 và khoản 2 Điều 74 của Luật tố tụng hành chính;

Xét thấy⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều⁽⁵⁾
của Luật tố tụng hành chính đã được Tòa án nhân dân
áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời
số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:

- Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi theo
quy định tại khoản 2 Điều 75 của Luật tố tụng hành
chính;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 62-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “Thẩm phán”; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng “Các Hội thẩm nhân dân”.

(4) Tòa án ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật tố tụng hành chính thì ghi theo quy định tại điểm đó (ví dụ: nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 của Luật tố tụng hành chính thì ghi: “Xét thấy người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng”).

(5) Biện pháp khẩn cấp tạm thời được áp dụng quy định tại điều luật nào của Luật tố tụng hành chính thì ghi điều luật đó.